TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 418/2020/HS-ST
Ngày: 14 - 8 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với tH2nh phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Trần Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Văn ChA

2/ Bà Trương Thị Thìn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân tH2nh phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tH2nh phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trương Kim Quyết - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tH2nh phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 356/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 383/2020/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 7 năm 2020, đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Văn C, sinh năm 1990, tại Hải Phòng; nơi cư trú: tổ dân phố 4, thị trấn A, huyện A, tH2nh phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1962 (đã chết) và bà Đỗ Thị B, sinh năm 1963; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1993 và có 01 sinh năm 2010;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/5/2015, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, tH2nh phố H2 Nội xử phạt 26 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp H2nh xong hình phạt từ ngày 31/5/2017.

Bị cáo đang bị giam, giữ tại NH2 tạm giữ C an tH2nh phố Biên Hòa từ ngày 21/3/2020.

2/ Đinh Văn T, sinh năm 2000, tại Hải Phòng; nơi cư trú: thôn Minh Kha, xã Đ, huyện A, tH2nh phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T, sinh năm 1964 (đã chết) và bà Nguyễn Thị M,

sinh năm 1967; gia đình có hai anh em, bị cáo l2 con thứ hai; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị giam, giữ tại NH2 tạm giữ C an tH2nh phố Biên Hòa từ ngày 19/3/2020.

- ***<u>Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan</u>***:

1/ Bà Bùi Thị P, sinh năm: 1970

Địa chỉ: phường Trảng Dài, tH2nh phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2/ Bà Trần Thị H, sinh năm 1952

Địa chỉ: Số 109/30/7A, khu phố 1, phường Quang Vinh, tH2nh phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3/ Bà Huỳnh Thị Kim L, sinh năm 1955

Địa chỉ: Số 322, khu phố 4, phường Bình Đa, tH2nh phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

4/ Bà Trương Thị Ngọc A, sinh năm: 1958

Địa chỉ: Số 322/26, khu phố 1, phường An Bình, tH2nh phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

5/ Bà Phạm Thị T N, sinh năm 1966

Địa chỉ: khu phố 6, phường Tân Mai, tH2nh phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

6/ Bà Nguyễn Thị T H, sinh năm 1975

Địa chỉ: Số 376, khu phố 5, phường Tân Tiến, tH2nh phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

7/ Bà Trịnh Thị Thủy H, sinh năm 1965

Địa chỉ: 2C, tổ 1, khu phố 5A, phường Trảng Dài, tH2nh phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

8/ Bà Nguyễn Thị T H1, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số 448/3, khu phố 5, phường Tân Tiến, tH2nh phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

9/ Bà Trần Phi T, sinh năm 1975

Địa chỉ: Số 21/4/34A, tổ 10, đường Hoàng Minh ChA, phường Hóa An, tH2nh phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

10/ Bà Nguyễn Thị Thu H2, sinh năm 1968

Địa chỉ: Số 357/61, khu phố 2, phường Bình Đa, tH2nh phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 9 năm 2019, Nguyễn Văn C mang theo số tiền khoảng hơn 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) vào tH2nh phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai với mục đích cho vay tiền trả góp theo ngày. C rủ Đinh Văn T cùng đi cho vay tiền trả góp, tỷ lệ ăn chia 7/3, C là người bỏ tiền ra cho vay nên được 7 phần, còn T đi phát tờ rơi và mang tiền đi cho vay nên được ba phần, T đồng ý. Sau đó, C, T đi in tờ rơi để mời gọi khách vay tiên, nội dung tờ rơi là "Cho vay trả góp, lãi suất thấp, thủ tục nhanh gọn, không cần thế chấp" trong tờ rơi có ghi số điện thoại số 0943.399601 mang tên Dương là tên thường gọi của C. Sau khi in tờ rơi, C và T đi rải tờ rơi ở địa bàn các phường thuộc tH2nh phố Biên Hòa và thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Khi có người vay gọi điện thoại cho C qua số điện thoại trên thì C, T sẽ trực tiếp liên hệ lại với người vay và đến tận nH2 xem nH2 cửa, chứng minh nhân dân, hộ khẩu và chụp hình ảnh của người vay lại, rồi cho vay tiền. Số tiền C, T cho vay thấp nhất là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), nhiều nhất là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Hình thức cho vay trả góp theo ngày bao gồm trả cả gốc và lãi. Cụ thể như sau:

+ Trường hợp vay 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), người vay phải trả số tiền 3.750.000 đồng (ba triệu, bảy trăm năm mười nghìn đồng), trả trong thời gian 25 ngày, mỗi ngày trả số tiền là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), người vay phải trả phí làm hồ sơ là 5% với số tiền là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), đóng trước 01 ngày đầu với số tiền là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) nên người vay chỉ nhận được số tiền là 2.700.000 đồng (hai triệu, bảy trăm nghìn đồng), Do đã đóng ngày đầu nên người vay phải trả trong thời gian 24 ngày cả gốc và lãi. Tơng đương với lãi suất là 1,053%/ngày, Tơng đương với lãi suất là 31,58%/Tháng, Tơng đương với lãi suất là 378,96%/năm, cao hơn gấp nhiều lần so với mức lãi suất hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 20%/năm (Tơng đương với 0,0548%/ngày);

+ Trường hợp vay 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), người vay phải trả số tiền 6.250.000 đồng (sáu triệu, hai trăm năm mười nghìn đồng), trả trong thời gian 25 ngày, mỗi ngày trả số tiền là 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng), người vay phải trả phí làm hồ sơ là 5% với số tiền là 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng), đóng trước 01 ngày đầu với số tiền là 250.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) nên người vay chỉ nhận được số tiền là 4.500.000 đồng (bốn triệu, năm trăm nghìn đồng), Do đã đóng ngày đầu nên người vay phải trả trong thời gian 24 ngày cả gốc và lãi. Tơng đương với lãi suất là 1,296%/ngày, Tơng đương với lãi suất là 33,89%/Tháng, Tơng đương với lãi suất là 466,68%/năm, cao hơn gấp nhiều lần so với mức lãi suất hợp pháp theo

quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 20%/năm (Tơng đương với 0,0548%/ngày);

+ Trường hợp vay 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), người vay phải trả số tiền 7.500.000 đồng (bảy triệu, năm trăm nghìn đồng), trả trong thời gian 25 ngày, mỗi ngày trả số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), người vay phải trả phí làm hồ sơ là 5% với số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), đóng trước 01 ngày đầu với số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nên người vay chỉ nhận được số tiền là 5.400.000 đồng (năm triệu, bốn trăm nghìn đồng), Do đã đóng ngày đầu nên người vay phải trả trong thời gian 24 ngày cả gốc và lãi. Tơng đương với lãi suất là 1,296%/ngày, Tơng đương với lãi suất là 33,89%/Tháng, Tơng đương với lãi suất là 466,68%/năm, cao hơn gấp nhiều lần so với mức lãi suất hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 20%/năm (Tơng đương với 0,0548%/ngày);

+ Trường hợp vay 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), người vay phải trả số tiền 12.500.000 đồng (mười hai triệu, năm trăm nghìn đồng), trả trong thời gian 25 ngày, mỗi ngày trả số tiền là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), người vay phải trả phí làm hồ sơ là 5% với số tiền là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), đóng trước 01 ngày đầu với số tiền là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) nên người vay chỉ nhận được số tiền là 9.000.000 đồng (chín triệu đồng), Do đã đóng ngày đầu nên người vay phải trả trong thời gian 24 ngày cả gốc và lãi. Tơng đương với lãi suất là 1,296%/ngày, Tơng đương với lãi suất là 33,89%/Tháng, Tơng đương với lãi suất là 466,68%/năm, cao hơn gấp nhiều lần so với mức lãi suất hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 20%/năm (Tơng đương với 0,0548%/ngày);

+ Trường hợp vay 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng), người vay phải trả số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), trả trong thời gian 25 ngày, mỗi ngày trả số tiền là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng), người vay phải trả phí làm hồ sơ là 5% với số tiền là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng), đóng trước 01 ngày đầu với số tiền là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) nên người vay chỉ nhận được số tiền là 10.200.000 đồng (mười triệu đồng), Do đã đóng ngày đầu nên người vay phải trả trong thời gian 24 ngày cả gốc và lãi. Tơng đương với lãi suất là 1,568%/ngày, Tơng đương với lãi suất là 47,05%/Tháng, Tơng đương với lãi suất là 564,6%/năm, cao hơn gấp nhiều lần so với mức lãi suất hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 20%/năm (Tơng đương với 0,0548%/ngày);

+ Trường hợp vay 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), người vay phải trả số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng), trả trong thời gian 25 ngày, mỗi ngày trả số tiền là 1.000.000 đồng (một triệu đồng), người vay phải trả phí làm hồ sơ là 5% với số tiền là 1.000.000 đồng (một triệu đồng), đóng trước 01 ngày đầu với số tiền là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) nên người vay chỉ nhận được số tiền là 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng đồng), Do đã đóng ngày đầu nên người vay phải trả trong thời gian 24 ngày cả gốc và lãi. Tơng đương với lãi suất là 1,296%/ngày, Tơng đương với lãi suất là 33,89%/Tháng, Tơng đương với lãi suất là 466,68%/năm, cao hơn gấp nhiều lần

so với mức lãi suất hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 20%/năm (Tơng đương với 0,0548%/ngày);

Trường hợp khách H2ng đang trả, nhưng chưa trả hết tiền theo hạn nếu người vay muốn đáo hạn vay thì C, T lấy số tiền thực vay trừ số tiền những ngày còn tH1 chưa trả, trừ phí hồ sơ 5% và tiền góp ngày đầu, số tiền còn lại C, T đưa cho người vay và người vay vẫn tiếp tục phải trả góp 24 ngày còn lại.

Từ tháng 9/2019 đến ngày 18/3/2020, Nguyễn Văn C, Đinh Văn T đã cho 46 người vay tiền trên địa bàn tH2nh phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương vay với lãi suất cao, thu lợi bất chính lớn. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra C an tH2nh phố Biên Hòa đã điều tra làm rõ được trong số 46 người vay tiền của Nguyễn Văn C, Đinh Văn T thì Cơ quan điều tra đã điều tra làm rõ được 10 người vay tiền đã trả xong với tổng số tiền cho vay là 108.000.000 đồng (một trăm lẻ tám triệu đồng), số tiền người vay phải trả là 135.000.000 đồng (một trăm ba mươi lăm triệu đồng), số tiền người vay nhận được là 96.250.000 đồng (chín mươi sáu triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng), tổng số tiền lãi thu được là 38.709.424 đồng (ba mươi tám triệu, bảy trăm lẻ chín nghìn, bốn trăm hai mươi bốn đồng), với mức lãi suất thấp nhất là 31.58%/01 tháng Tơng đương 378,96%/01 năm, cao nhất là 47,05%/01 tháng Tơng đương 564,6%/01 năm (vượt gấp 5 lần mức lãi suất cao nhất cho phép quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự), C, T đã thu lợi bất chính tổng số tiền là 38.709.424 đồng (ba mươi tám triệu, bảy trăm lẻ chín nghìn, bốn trăm hai mươi bốn đồng), còn lại 36 người vay Cơ quan điều tra chưa làm việc được. Cụ thể 10 người vay tiền đã trả xong gồm:

1/ Ngày 26/02/2020, cho chị Bùi Thị P vay với số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng), số tiền thực nhận là 10.200.000 đồng (mười triệu, hai trăm nghìn đồng), số tiền phải trả là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), mỗi ngày trả 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng), trả trong vòng 25 ngày với lãi suất 47.05%/tháng, đến ngày 06/3/2020 trả xong (Tơng ứng với 10 ngày vay), số tiền lãi hợp pháp C, T được hưởng trong 10 ngày là: 10.200.000 đồng x 0.0548%/ngày (20%/năm/365 ngày) x 10 ngày = 5.590 đồng (sáu nghìn, một trăm bốn mươi tám đồng), đã thu lợi bất chính số tiền là: 4.800.000 đồng – 5.590 đồng = 4.794.410 đồng (bốn triệu, bảy trăm chín mươi bốn nghìn, bốn trăm mười đồng)(1).

Ngày 06/3/2020, cho chị Bùi Thị P vay với số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng), số tiền thực nhận là 10.200.000 đồng (mười triệu, hai trăm nghìn đồng), số tiền phải trả là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), mỗi ngày trả 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng), trả trong vòng 25 ngày với lãi suất 47.05%/tháng, đến ngày 17/3/2020 trả xong (Tơng ứng với 12 ngày vay), số tiền lãi hợp pháp C, T được hưởng trong 12 ngày là: 10.200.000 đồng x 0.0548%/ngày (20%/năm/365 ngày) x 12 ngày = 6.708 đồng (sáu nghìn, bảy trăm lẻ tám đồng), đã thu lợi bất chính số tiền là: 4.800.000 đồng – 6.708 đồng = 4.793.292 đồng (bốn triệu, bảy trăm chín mươi ba nghìn, hai trăm chín mươi hai đồng) (2).

2/ Ngày 29/02/2020, cho chị Trần Thị H vay với số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), số tiền thực nhận là 4.750.000 đồng (Bốn triệu, bảy trăm năm

mươi nghìn đồng), số tiền phải trả là 6.250.000 đồng (sáu triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng), mỗi ngày trả 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng), trả trong vòng 25 ngày với lãi suất 31.58%/tháng, đến ngày 17/3/2020 trả xong (Tơng ứng với 16 ngày vay), số tiền lãi hợp pháp C, T được hưởng trong 16 ngày là: 4.750.000 đồng x 0.0548%/ngày (20%/năm/365 ngày) x 16 ngày = 4.165 đồng (bốn nghìn, một trăm sáu mươi lăm đồng), đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.500.000 đồng – 4.165 đồng = 1.495.835 đồng (một triệu, bốn trăm chín mươi lăm nghìn, tám trăm ba mươi lăm đồng) (3).

3/ Tháng 01/2020, cho chị Huỳnh Thị Kim L vay với số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), số tiền thực nhận là 4.500.000 đồng (Bốn triệu, năm trăm nghìn đồng), số tiền phải trả là 6.250.000 đồng (sáu triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng), mỗi ngày trả 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng), trả trong vòng 25 ngày với lãi suất 38.89%/tháng, số tiền lãi hợp pháp C, T được hưởng trong 25 ngày là: 4.500.000 đồng x 0.0548%/ngày (20%/năm/365 ngày) x 25 ngày = 6.165 đồng (sáu nghìn, một trăm sáu mươi lăm đồng), đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.750.000 đồng – 6.165 đồng = 1.743.835 đồng (một triệu, bảy trăm bốn mươi ba nghìn, tám trăm ba mươi lăm đồng) (4).

Tháng 02/2020, cho chị Huỳnh Thị Kim L vay với số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), số tiền thực nhận là 4.500.000 đồng (Bốn triệu, năm trăm nghìn đồng), số tiền phải trả là 6.250.000 đồng (sáu triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng), mỗi ngày trả 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng), trả trong vòng 25 ngày với lãi suất 38.89%/tháng, số tiền lãi hợp pháp C, T được hưởng trong 25 ngày là: 4.500.000 đồng x 0.0548%/ngày (20%/năm/365 ngày) x 25 ngày = 6.165 đồng (sáu nghìn, một trăm sáu mươi lăm đồng), đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.750.000 đồng – 6.165 đồng = 1.743.835 đồng (một triệu, bảy trăm bốn mươi ba nghìn, tám trăm ba mươi lăm đồng) (5).

4/ Tháng 02/2020, cho chị Trương Thị Ngọc A vay với số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), số tiền thực nhận là 4.500.000 đồng (Bốn triệu, năm trăm nghìn đồng), số tiền phải trả là 6.250.000 đồng (sáu triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng), mỗi ngày trả 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng), trả trong vòng 25 ngày với lãi suất 38.89%/tháng, số tiền lãi hợp pháp C, T được hưởng trong 25 ngày là: 4.500.000 đồng x 0.0548%/ngày (20%/năm/365 ngày) x 25 ngày = 6.165 đồng (sáu nghìn, một trăm sáu mươi lăm đồng), đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.750.000 đồng – 6.165 đồng = 1.743.835 đồng (một triệu, bảy trăm bốn mươi ba nghìn, tám trăm ba mươi lăm đồng) (6).

5/ Tháng 11/2019. cho chị Phạm Thị T N vay với số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), số tiền thực nhận là 5.400.000 đồng (năm triệu, bốn trăm nghìn đồng), số tiền phải trả là 7.500.000 đồng (bảy triệu, năm trăm nghìn đồng), mỗi ngày trả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), trả trong vòng 25 ngày với lãi suất 38.89%/tháng, số tiền lãi hợp pháp C, T được hưởng trong 25 ngày là: 5.400.000 đồng x 0.0548%/ngày (20%/năm/365 ngày) x 25 ngày = 7.398 đồng (bảy nghìn, ba trăm chín mươi tám đồng), đã thu lợi bất chính số tiền là: 2.100.000 đồng – 7.398 đồng = 2.107.188 đồng (hai triệu, một trăm lẻ bảy nghìn, một trăm tám mươi tám đồng) (7).

Tháng 12/2019, cho chị Phạm Thị T N vay với số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), số tiền thực nhận là 5.400.000 đồng (năm triệu, bốn trăm nghìn đồng), số tiền phải trả là 7.500.000 đồng (bảy triệu, năm trăm nghìn đồng), mỗi ngày trả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), trả trong vòng 25 ngày với lãi suất 38.89%/tháng, số tiền lãi hợp pháp C, T được hưởng trong 25 ngày là: 5.400.000 đồng x 0.0548%/ngày (20%/năm/365 ngày) x 25 ngày = 7.398 đồng (bảy nghìn, ba trăm chín mươi tám đồng), đã thu lợi bất chính số tiền là: 2.100.000 đồng – 7.398 đồng = 2.107.188 đồng (hai triệu, một trăm lẻ bảy nghìn, một trăm tám mươi tám đồng) (8).

Tháng 01/2020, cho chị Phạm Thị T N vay với số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), số tiền thực nhận là 5.400.000 đồng (năm triệu, bốn trăm nghìn đồng), số tiền phải trả là 7.500.000 đồng (bảy triệu, năm trăm nghìn đồng), mỗi ngày trả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), trả trong vòng 25 ngày với lãi suất 38.89%/tháng, số tiền lãi hợp pháp C, T được hưởng trong 25 ngày là: 5.400.000 đồng x 0.0548%/ngày (20%/năm/365 ngày) x 25 ngày = 7.398 đồng (bảy nghìn, ba trăm chín mươi tám đồng), đã thu lợi bất chính số tiền là: 2.100.000 đồng – 7.398 đồng = 2.107.188 đồng (hai triệu, một trăm lẻ bảy nghìn, một trăm tám mươi tám đồng) (9).

6/ Ngày 26/02/2020, cho chị Nguyễn Thị T H vay với số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), số tiền thực nhận là 4.500.000 đồng (Bốn triệu, năm trăm nghìn đồng), số tiền phải trả là 6.250.000 đồng (sáu triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng), mỗi ngày trả 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng), trả trong vòng 25 ngày với lãi suất 38.89%/tháng, đến ngày 08/3/2020 trả xong (Tơng ứng với 12 ngày vay), số tiền lãi hợp pháp C, T được hưởng trong 12 ngày là: 4.500.000 đồng x 0.0548%/ngày (20%/năm/365 ngày) x 12 ngày = 2.959 đồng (sáu nghìn, một trăm sáu mươi lăm đồng), đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.750.000 đồng – 2.959 đồng = 1.747.041 đồng (một triệu, bảy trăm bốn mươi bảy nghìn, không trăm bốn mươi mốt đồng) (10).

7/ Ngày 20/02/2020, cho chị Trịnh Thị Thủy H vay với số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), số tiền thực nhận là 9.000.000 đồng (chín triệu đồng), số tiền phải trả là 12.500.000 đồng (mười hai triệu, năm trăm nghìn đồng), mỗi ngày trả 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), trả trong vòng 25 ngày với lãi suất 38.89%/tháng, đến ngày 05/3/2020 trả xong (Tơng ứng với 15 ngày vay), số tiền lãi hợp pháp C, T được hưởng trong 15 ngày là: 9.000.000 đồng x 0.0548%/ngày (20%/năm/365 ngày) x 15 ngày = 7.398 đồng (bảy nghìn, ba trăm chín mươi tám đồng), đã thu lợi bất chính số tiền là: 3.500.000 đồng – 7.398 đồng = 3.492.602 đồng (ba triệu, bốn trăm chín mươi hai nghìn, sáu trăm lẻ hai đồng) (11).

8/ Ngày 10/02/2020, cho chị Nguyễn Thị T H1 vay với số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), số tiền thực nhận là 2.700.000 đồng (hai triệu, bảy trăm nghìn đồng), số tiền phải trả là 3.750.000 đồng (ba triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng), mỗi ngày trả 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), trả trong vòng 25 ngày với lãi suất 38.89%/tháng, đến ngày 21/02/2020 trả xong (Tơng ứng với 12 ngày vay), số tiền lãi hợp pháp C, T được hưởng trong 12 ngày là: 2.700.000 đồng x 0.0548%/ngày (20%/năm/365 ngày) x 12 ngày =

1.775 đồng (một nghìn, bảy trăm bảy mươi lăm đồng), đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.050.000 đồng – 1.775 đồng = 1.048.225 đồng (một triệu, không trăm bốn mươi tám nghìn, hai trăm hai mươi lăm đồng) (12).

Ngày 22/02/2020, cho chị Nguyễn Thị T H1 vay với số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), số tiền thực nhận là 2.700.000 đồng (hai triệu, bảy trăm nghìn đồng), số tiền phải trả là 3.750.000 đồng (ba triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng), mỗi ngày trả 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), trả trong vòng 25 ngày với lãi suất 38.89%/tháng, đến ngày 04/3/2020 trả xong (Tơng ứng với 12 ngày vay), số tiền lãi hợp pháp C, T được hưởng trong 12 ngày là: 2.700.000 đồng x 0.0548%/ngày (20%/năm/365 ngày) x 12 ngày = 1.775 đồng (một nghìn, bảy trăm bảy mươi lăm đồng), đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.050.000 đồng – 1.775 đồng = 1.048.225 đồng (một triệu, không trăm bốn mươi tám nghìn, hai trăm hai mươi lăm đồng) (13).

9/ Ngày 15/02/2020, cho anh Trần Phi T vay với số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), số tiền thực nhận là 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng), số tiền phải trả là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng), mỗi ngày trả 1.000.000 đồng (một triệu đồng), trả trong vòng 25 ngày với lãi suất 38.89%/tháng, đến ngày 26/02/2020 trả xong (Tơng ứng với 12 ngày vay), số tiền lãi hợp pháp C, T được hưởng trong 12 ngày là: 18.000.000 đồng x 0.0548%/ngày (20%/năm/365 ngày) x 12 ngày = 11.837 đồng (mười một nghìn, tám trăm ba mươi bảy đồng), đã thu lợi bất chính số tiền là: 7.000.000 đồng – 11.837 đồng = 6.988.163 đồng (sáu triệu, chín trăm tám mươi tám nghìn, một trăm sáu ba đồng) (14).

10/ Ngày 26/02/2020, cho chị Nguyễn Thị Thu H2 vay với số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), số tiền thực nhận là 4.500.000 đồng (Bốn triệu, năm trăm nghìn đồng), số tiền phải trả là 6.250.000 đồng (sáu triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng), mỗi ngày trả 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng), trả trong vòng 25 ngày với lãi suất 38.89%/tháng, đến ngày 11/3/2020 trả xong (Tơng ứng với 15 ngày vay), số tiền lãi hợp pháp C, T được hưởng trong 15 ngày là: 1.750.000 đồng x 0.0548%/ngày (20%/năm/365 ngày) x 15 ngày = 1.438 đồng (một nghìn, bốn trăm ba mươi tám đồng), đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.750.000 đồng – 1.438 đồng = 1.748.562 đồng (một triệu, bảy trăm bốn mươi tám nghìn, năm trăm sáu mươi hai đồng) (15).

Tổng số tiền C, T đã thu lợi bất chính với số tiền là: 1+2+3+4+5+6+7+8+9+10+11+12+13+14+15 = 4.794.410 đồng + 4.793.292 đồng + 1.495.835 + 1.743.835 đồng + 1.743.835 đồng + 1.743.835 + 2.107.188 đồng + 2.107.188 đồng + 2.107.188 đồng + 1.747.041 đồng + 3.492.602 đồng + 1.048.225 đồng + 1.048.225 đồng + 6.988.163 đồng + 1.748.562 đồng = 38.709.424 đồng (ba mươi tám triệu, bảy trăm lẻ chín nghìn, bốn trăm hai mươi bốn đồng).

Đến khoảng 11 giờ 00 phút ngày 18/3/2020, khi Đinh Văn T đến nH2 chị Lê Thị Yến Thu (sinh năm 1982), địa chỉ số 13A, khu phố 1, phường Tân Hạnh, tH2nh phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để thu tiền lãi vay thì bị C an phường Tân Hạnh, tH2nh phố Biên Hòa kiểm tra phát hiện trong điện thoại của T có lưu trữ dữ liệu liên quan đến hoạt động cho vay lãi nặng nên lập biên bản sự việc sau đó chuyển đến Cơ

quan Cảnh sát điều tra C an tH2nh phố Biên Hòa để điều tra, xử lý Đinh Văn T về H2nh vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Đến ngày 21/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra C an tH2nh phố Biên Hòa đã bắt, tạm giữ Nguyễn Văn C để điều tra, xử lý về H2nh vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Quá trình điều tra Nguyễn Văn C và Đinh Văn T đã khai nhận H2nh vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 378/CT-VKSBH ngày 02/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân tH2nh phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C và Đinh Văn T về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với 36 người vay không có nhân thân lai lịch rõ ràng, qua xác minh tại địa pH cũng không cung cấp được nên chưa làm việc được với những người này, do đó không đủ căn cứ để kết luận nên Cơ quan điều tra C an tH2nh phố Biên Hòa tách ra tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị tuyên bố các bị cáo phạm tội: "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự năm 2015.

* Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: không có.

- Tình tiết giảm nhẹ:

Đối với bị can Nguyễn Văn C áp dụng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội tH2nh khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với Đinh Văn T áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội tH2nh khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn C từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 30 (ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ.

- Bị cáo Đinh Văn T từ 20 (hai mươi) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ.

- Về dân sự: Những người vay tiền không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền đã thu vượt quá 20% lãi suất quy định theo pháp luật nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về H2nh vi, quyết định tố tụng*: Các H2nh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến H2nh tố tụng, người tiến H2nh tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử phù hợp với qui định của pháp luật.

[2] *Về H2nh vi phạm tội của các bị cáo*: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ H2nh vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; qua đó đã có căn cứ để kết luận: Từ tháng 9/2019 đến ngày 18/3/2020, Nguyễn Văn C và Đinh Văn T đã thực hiện 15 giao dịch dân sự cho 10 người gồm chị Bùi Thị P, Trần Thị Hường, Huỳnh Thị Kim L, Trương Thị Ngọc A, Phạm Thị T N, Nguyễn Thị T H, Trịnh Thị Thủy H, Nguyễn Thị T H1, Trần Phi Khanh và chị Nguyễn Thị Thu H2 vay tổng số tiền 108.000.000đồng (Một trăn lẻ tám triệu đồng), với mức lãi suất thấp nhất là 31.58%/tháng Tơng đương 378,96%/năm, cao nhất là 47,05%/tháng Tơng đương 564,6%/năm (vượt gấp 05 lầm mức lãi suất cho phép quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự). Số tiền các bị cáo thu lợi bất chính từ việc cho vay lãi nặng là 38.709.424 đồng (ba mươi tám triệu, bảy trăm lẻ chín nghìn, bốn trăm hai mươi bốn đồng). Do đó, đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn C và Đinh Văn T đã phạm vào tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] H2nh vi phạm tội của các bị cáo tuy ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của NH2 nước về lĩnh vực tài chính, ngân H2ng, gây mất trật tự trị an tại địa pH, làm cho nhiều gia đình lâm vào cảnh khó khăn, điêu đứng. Các bị cáo là người trưởng tH2nh, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được H2nh vi cho vay lãi nặng là vi phạm pháp luật, nhưng vì lợi nhuận trước mắt, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài bị cáo đã phạm tội. Các bị cáo phạm "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" mang tính đồng phạm song ở mức độ giản đơn. Trong đó, vai trò của bị cáo Nguyễn Văn C cao hơn vì là người rủ rê và bỏ tiền ra thực hiện H2nh vi cho vay lãi nặng. Đinh Văn T là đồng phạm giúp sức.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn C tH2nh khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là những tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Bị cáo Đinh Văn T phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tH2nh khẩn

khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét các bị cáo đã có thời gian tạm giữ nhất định nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo.

[4] Về biện pháp T pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Buộc các bị cáo liên đới nộp lại số tiền 108.000.000 đồng (một trăm lẻ tám triệu đồng) là số tiền các bị cáo đã sử dụng cho 10 người vay với 15 giao dịch dân sự là pH tiện dùng vào việc phạm tội và số tiền 38.709.424 đồng (ba mươi tám triệu, bảy trăm lẻ chín nghìn, bốn trăm hai mươi bốn đồng) là tiền thu lợi bất chính để sung vào C quỹ NH2 nước.

- Tịch thu sung vào C quỹ NH2 nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei 1: 358522089494935, Imei 2: 358523089494933 của Nguyễn Văn C và 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max số Imei: 3572700091311777 của Đinh Văn T là pH tiện dùng vào việc phạm tội.

[4] Về dân sự: Những người vay tiền không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền đã thu vượt quá 20% lãi suất quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tH2nh phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. - Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự". Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi H2nh án và bản sao bản án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ là 147 ngày từ ngày 21/3/2020 đến ngày 14/8/2020 bằng 441 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Nguyễn Văn C còn phải chấp H2nh 108 (Một trăm linh tám) ngày cải tạo không giam giữ.

Trả tự do Ny tại phiên tòa cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Thời gian chấp H2nh án tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi H2nh án và bản sao bản án.

Giao cho Ủy ban nhân dân thị trấn An Dương, huyện An Dương, tH2nh phố Hải Phòng để giám sát, giáo dục trong thời gian thi H2nh hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa pH trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Văn C thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi H2nh án hình sự C an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi H2nh án cải tạo không giam giữ và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

- Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn T phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự". Xử phạt bị cáo Đinh Văn T 01 (một) năm 04 (bốn) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi H2nh án và bản sao bản án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ là 149 ngày từ ngày 19/3/2020 đến ngày 14/8/2020 bằng 447 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Đinh Văn T còn phải chấp H2nh 38 (ba mươi tám) ngày cải tạo không giam giữ.

Trả tự do Ny tại phiên tòa cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Thời gian chấp H2nh án tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi H2nh án và bản sao bản án.

Giao cho Ủy ban nhân dân xã Đồng Thái, huyện An Dương, tH2nh phố Hải Phòng để giám sát, giáo dục trong thời gian thi H2nh hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa pH trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Đinh Văn T thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi H2nh án hình sự C an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi H2nh án cải tạo không giam giữ và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

2. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Buộc các bị cáo liên đới nộp lại số tiền 108.000.000 đồng (một trăm lẻ tám triệu đồng) là số tiền các bị cáo đã sử dụng cho 10 người vay với 15 giao dịch dân sự là pH tiện dùng vào việc phạm tội và số tiền 38.709.424 đồng (ba mươi tám triệu, bảy trăm lẻ chín nghìn, bốn trăm hai mươi bốn đồng) là tiền thu lợi bất chính để sung vào C quỹ NH2 nước.

- Tịch thu sung vào C quỹ NH2 nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei 1: 358522089494935, Imei 2: 358523089494933 của Nguyễn Văn C và 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max số Imei: 3572700091311777 (Vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi H2nh án dân sự tH2nh phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/7/2020)

3. Về dân sự: Những người vay tiền không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền đã thu vượt quá 20% lãi suất quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo Nguyễn văn C và Đinh Văn T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- CA TP. Biên Hòa;
- THADS TP. Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hải